

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 94/2020/HS-ST

Ngày: 24/8/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tuyết

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Nguyễn Ngọc Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2020/TLST - HS ngày 17/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 92/2020/QĐXXST- HS ngày 11/8/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Trung H**, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: thôn M (nay là tổ dân phố M), thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Thân Văn L, sinh năm 1976 và bà Thân Thị B, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có; Gia đình có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án: Ngày 26/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2019, bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Ngày 22/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2019, bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/5/2015 bị Công an xã H, huyện V xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 17/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2017. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại

1. Vương Thị H1 – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản T, xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang

2. Quàng Thị H 3 – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản B, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị L – sinh năm 2001 (vắng mặt)

2. Dương Thị H4 – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang

3. Đỗ Thành Đ – sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M (nay là tổ dân phố M), thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Trung H, sinh năm 1999, trú tại thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang có quan hệ tình cảm với chị Lê Thị L, sinh năm 2001, trú tại thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cả hai thuê trọ tại phòng số 302 của Nhà nghỉ Đoàn Trang tại thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Do không có tiền ăn tiêu, khoảng 09 giờ ngày 30/03/2020, H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 98M9-8763 của chị L, mục đích để đi đến các khu nhà trọ ở thôn M xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi, H mang theo 01 thanh sắt tròn hình trụ dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 1,1cm mục đích sử dụng làm công cụ phá khóa cửa phòng trọ. Khi đi đến khu nhà trọ của anh Thân Đức N, sinh năm 1977 ở thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, H dùng xe lại quan sát thấy cổng khu nhà trọ không khoá, không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trọ này để trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, H dựng xe ở cổng nhà trọ, đi vào sân rồi đi theo cầu thang lên tầng 4. Tại đây, H đến phòng trọ của anh Trần Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn D, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh thuê trọ, dùng thanh sắt đã chuẩn bị từ trước luồn vào tai khoá vận mạnh làm tai khoá bật mở. Sau đó, H mở cửa đột nhập vào phòng lục tìm tài sản nhưng không tìm được tài sản gì có giá trị nên H khép cửa lại đi xuống tầng 2 của nhà trọ. Tại đây, H đi đến phòng trọ của chị Vương Thị H1, sinh năm 1997, trú tại bản T, xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang, dùng thanh sắt đem theo luồn vào tai khoá vận mạnh làm tai khoá bật mở rồi đột nhập vào phòng. Khi vào trong phòng, H quan sát thấy trong rổ đựng đồ trang điểm ở đầu giường có một số món đồ trang sức nên H tiến lại gần, lục tìm và lấy 01 đôi khuyên tai bằng kim loại màu vàng có hình quả khế, 01 chiếc nhẫn kim loại màu bạc có mặt hình đầu rồng và 01 mặt đeo dây chuyền có hình chiếc nanh bọc kim loại màu bạc, đứt số trang sức vừa lấy được của

chị H vào trong túi quần phía trước bên phải chiếc quần đang mặc rồi tiếp tục đi sang phòng bên cạnh là phòng trọ của chị Quàng Thị H3, sinh năm 1988 trú tại bản B, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La để trộm cắp tài sản. Cũng với phương thức, thủ đoạn như trên, H dùng thanh sắt luồn vào tai khoá vặn mạnh làm tai khoá bật mở và đi vào trong phòng trọ của chị H1 lục tìm và phát hiện ở cuối giường ngủ của chị H1 có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A màu đen nên H đã lấy chiếc điện thoại này, đút vào túi áo phía trước bên phải đang mặc rồi khép cửa rời khỏi khu trọ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng vàng bạc Thành Đạt của anh Đỗ Thành Đ, sinh năm 1995 ở thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, bán 01 đôi khuyên tai được làm bằng vàng ta có tổng trọng lượng là 1,5 chỉ được 6.400.000 đồng, 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu bạc có mặt hình đầu rồng và 01 (một) mặt đeo dây chuyền có hình chiếc nanh bọc kim loại màu bạc với giá 230.000 đồng. Sau khi bán tài sản trộm cắp, H đem xe trả cho chị L và cất giấu chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A màu đen tại phòng trọ. Số tiền bán số trang sức trộm cắp có được, H đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Mua được tài sản, anh Đ đã đánh 01 (một) đôi khuyên tai mua của H thành 03 (ba) chiếc nhẫn tròn đeo tay mặt trong có khắc chữ “THÀNH ĐẠT 9999”, mỗi chiếc nhẫn có trọng lượng là 0,5 chỉ. Ngày 02/4/2020, anh Đ giao nộp 03 chiếc nhẫn này và 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu bạc có khắc hình đầu rồng, 01 đầu bọc móng bằng kim loại màu bạc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên.

Ngày 30/3/2020, chị Quàng Thị H3 và chị Vương Thị H1 có đơn trình báo đến Công an huyện Việt Yên về việc bị kẻ gian đột nhập vào phòng trộm cắp tài sản.

Ngày 01/4/2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Thân Trung H đến đầu thú tại Công an huyện Việt Yên và giao nộp những đồ vật, tài sản, gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có số Imei: 355862/01/558367/1; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV mobile (LV6) màu đen viền xanh có số Imei: 355959053097711; 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 20cm, đường kính 1,1cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 98M9-8763.

Trong các ngày 30/3/2020 và 01/4/2020, Cơ quan điều tra tiến hành nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Thân Trung H, kết quả thu giữ:

- Thu tại cửa phòng trọ của chị Vương Thị H1 và Quàng Thị H3 02 ổ khoá bằng kim loại màu vàng, móc khoá màu trắng, 01 bên tai khoá bị bật khỏi ổ khoá.
- Thu tại phòng 302 của nhà nghỉ Đoàn Trang 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A màu đen có số Imei: 355755085374924/01.

Ngày 08/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A màu đen có giá là 1.000.000 đồng.

Ngày 07/5/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 150 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định đối với 03 chiếc nhẫn tròn màu vàng bằng kim loại, mặt trong của mỗi chiếc nhẫn đều có khắc chữ và số “THÀNH ĐẠT 9999”, 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng bạc mặt nhẫn được chế tác hình đầu rồng, 01 miếng kim loại màu trắng bạc có móc treo không rõ hình dạng mặt ngoài có hoa văn để xác định những mẫu vật trên là kim loại gì, khối lượng, hàm lượng bao nhiêu.

Tại kết luận giám định số 2629/C09-P4 ngày 19/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 03 (ba) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt trong mỗi chiếc nhẫn đều có khắc chữ và số “THÀNH ĐẠT 9999” có tổng khối lượng 5,64 gam đều là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,11%; ngoài ra còn có bạc (Ag), hàm lượng Ag trung bình: 0,89%.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng bạc, mặt nhẫn được chế tác hình đầu rồng có khối lượng 13,11 gam là bạc (Ag), hàm lượng Ag: 93,37% ngoài ra còn có đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng Cu: 4,93%, Zn: 1,70%.

- 01 (một) miếng kim loại màu trắng bạc có móc treo không rõ hình dạng mặt ngoài có hoa văn có tổng khối lượng 4,73gam, trong đó:

- + Miếng kim loại màu trắng bạc là hợp kim của bạc (Ag), đồng (Cu), cadimi (Cd), kẽm (Zn); hàm lượng Ag: 87,25%, Cu: 6,13%, Cd: 4,44%, Zn: 2,18%.

- + Phần móc treo bằng kim loại màu trắng bạc là hợp kim của Bạc (Ag), đồng (Cu), cadimi (Cd), kẽm (Zn); hàm lượng Ag: 79,92%, Cu: 6,02%, Cd: 11,72%, Zn: 2,34%.

Ngày 02/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận: 03 (ba) chiếc nhẫn vàng có tổng khối lượng 5,64 gam trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), 01 (một) chiếc nhẫn bạc khối lượng 13,11 gam trị giá 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (một) miếng kim loại màu trắng có khối lượng 4,73 gam trị giá 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 7.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 15/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố Thân Trung H ra trước Toà án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo Thân Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo

nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H1 03 chiếc nhẫn bằng vàng, mặt trong có chữ và số “THÀNH ĐẠT 9999”, 01 nhẫn kim loại bằng bạc và 01 miếng kim loại bằng hợp kim bạc mặt ngoài có hoa văn (bọc nanh móng), trả lại cho chị H3 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Tab A màu đen, đến nay chị H1 và chị H3 không yêu cầu bồi thường về dân sự. Anh Đ yêu cầu H bồi thường số tiền 6.630.000 đồng đã bỏ ra để mua số đồ trang sức của H.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thân Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Thân Trung H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/4/2020.

Do bị cáo thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 20cm, đường kính 1,1cm; 02 (hai) ổ khoá bằng kim loại màu vàng, móc khoá màu trắng, 01 bên tai khoá bị bật khỏi ổ khoá.

+ Trả lại Thân Trung H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có số Imei: 355862/01/558367/1; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV mobile (LV6) màu đen viền xanh có số Imei: 355959053097711. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 BLDS: Buộc bị cáo Thân Trung H phải có trách nhiệm bồi thường anh Đỗ Thành Đ số tiền 6.630.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng chẵn*).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 30/3/2020, tại khu nhà trọ của anh Thân Đức N, sinh năm 1977 ở thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Thân Trung H có hành vi trộm cắp 01 đôi khuyên tai bằng vàng ta có trọng lượng 1,5 chỉ có giá 7.000.000 đồng, 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng bạc mặt nhẫn được chế tác hình đầu rồng có giá 250.000 đồng, 01 miếng kim loại màu trắng bạc có móc treo không rõ hình dạng mặt ngoài có hoa văn có giá 150.000 đồng (tổng là 7.400.000 đồng) của chị Vương Thị H1, sinh năm 1997, trú tại bản T, xã Tr, huyện V, tỉnh Hà Giang; trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A màu đen có giá là 1.000.000 đồng của chị Quàng Thị H3, sinh năm 1988 trú tại bản B, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.400.000 đồng.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo Thân Trung H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị H1, chị H3 lén lút trộm cắp tài sản có tổng trị giá 8.400.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị toà án đưa ra xét xử hình sự và xử phạt hành chính về tội xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H1 03 chiếc nhẫn bằng vàng, mặt trong có chữ và số “THÀNH ĐẠT 9999”, 01 nhẫn kim loại bằng bạc và 01 miếng kim loại bằng hợp kim bạc mặt ngoài có hoa văn (bọc nanh móng), trả lại cho chị H3 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy Tab A màu đen, đến nay chị H1 và chị H3 không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đỗ Thành Đ yêu cầu H bồi thường số tiền 6.630.000 đồng đã bỏ ra để mua số đồ trang sức của H. Xét yêu cầu bồi thường của anh Đỗ Thành Đ là có căn cứ, cần buộc bị báo H phải bồi thường cho anh Đỗ Thành Đ số tiền 6.630.000 đồng.

[8] Trong vụ án này, chị Lê Thị L là người cho H mượn chiếc xe mô tô 98M9-8763 nhưng chị L không biết việc Hiếu sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội, không biết chiếc điện thoại Samsung Galaxy TabA H đem về phòng cất giấu là tài sản trộm cắp mà có nên chị L không vi phạm pháp luật. Kết quả điều tra xác định, chiếc xe mô tô 98M9- 8763 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Dương Thị H4 (là mẹ đẻ của chị Lê Thị L) nên ngày 09/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho bà H4 là có căn cứ.

Đối với anh Đỗ Thành Đ là người đã mua số vàng bạc do H trộm cắp mang đến bán nhưng khi mua số vàng bạc trên thì anh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Trần Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn D, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, sau khi kiểm tra lại đồ đạc và không thấy bị mất tài sản gì nên anh T không yêu cầu bồi thường dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 20cm, đường kính 1,1cm là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; 02 (hai) ổ khoá bằng kim loại màu vàng, móc khoá màu trắng, 01 bên tai khoá bị bật khỏi ổ khoá, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có số Imei: 355862/01/558367/1 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV mobile (LV6) màu đen viền xanh có số Imei:

355959053097711 là tài sản của Thân Trung H không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[11] Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay bị cáo Thân Trung H đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Thân Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Thân Trung H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam 01/4/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 20cm, đường kính 1,1cm; 02 (hai) ổ khoá bằng kim loại màu vàng, móc khoá màu trắng, 01 bên tai khoá bị bật khỏi ổ khoá.

+ Trả lại Thân Trung H: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có số Imei: 355862/01/558367/1; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV mobile (LV6) màu đen viền xanh có số Imei: 355959053097711. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 BLDS: Buộc bị cáo Thân Trung H phải có trách nhiệm bồi thường anh Đỗ Thành Đ số tiền 6.630.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng chẵn*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Thân Trung H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 331.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết

